

Số: 143/2026/CV-KĐ

Tp.HCM, ngày 28 tháng 8 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

1. Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền
Mã chứng khoán : KDH
Địa chỉ : Phòng 1 & 2, Lầu 11 Saigon Centre, 67 Lê Lợi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 3820 8858 Fax: 028 3820 8859
Email : info@khangdien.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (“Công ty”) trân trọng công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết số 01/2026/NQ_ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông.

(Chi tiết như Nghị quyết đính kèm)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/8/2026 tại đường dẫn: <https://www.khangdien.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

VƯƠNG VĂN MINH

Số: 17/2026/NQ_HDQT

TPHCM, ngày 28 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH NHÀ KHANG ĐIỀN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ_ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền và Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 09/2026/TTr_HDQT ngày 01/04/2026 về Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty ("**Tờ trình số 09/2026/TTr_HDQT**");
- Căn cứ Biên bản họp số 17/2026/BBH_HDQT ngày 28/8/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền ("**Công ty**").

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành 112.221.489 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 01/2026/NQ_ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông, chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	1.122.214.899 cổ phiếu
5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	1.122.214.899 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	112.221.489 cổ phiếu
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	1.122.214.890.000 đồng
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	10% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành (Mỗi cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận cổ tức là 10 cổ phiếu mới)
10. Nguồn vốn phát hành:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán
11. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp

12. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 01 (một) đơn vị sẽ được hủy bỏ, không được phát hành
13. Thời gian phát hành:	Dự kiến trong Quý III – Quý IV năm 2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành của Công ty.

Điều 2: Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành 10.864.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty ("**Chương Trình ESOP**") theo Nghị quyết số 01/2026/NQ_ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông, chi tiết như sau:

1. Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền
2. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (<i>Mã chứng khoán: KDH</i>)
3. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	1.122.214.899 cổ phiếu
6. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	1.122.214.899 cổ phiếu
7. Tổng số cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	10.864.000 cổ phiếu
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	108.640.000.000 đồng
10. Giá phát hành:	12.000 đồng/cổ phiếu
11. Đối tượng phát hành:	Hội đồng quản trị (không bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị), người lao động của Công ty và người lao động nhóm các Công ty con (" CBNV ")
12. Tiêu chuẩn CBNV tham gia Chương Trình ESOP và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV:	Tiêu chuẩn CBNV tham gia đợt phát hành dựa vào hai tiêu chí sau: - Chức vụ - Mức độ đóng góp Chi tiết Tiêu chuẩn CBNV tham gia Chương Trình ESOP và nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân phối cho từng CBNV được quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty ("Quy chế ESOP")
13. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	0,968%
14. Thời gian thực hiện:	Dự kiến trong Quý III – Quý IV năm 2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành của Công ty.
15. Xử lý số cổ phiếu không phân phối hết:	Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu, nếu CBNV không mua hết số lượng cổ phiếu được phân phối, Hội đồng quản trị quyết định tiếp tục phân phối cho CBNV khác thuộc Danh sách CBNV ban đầu với mức giá không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật
16. Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành theo Chương Trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (ngày kết thúc thu tiền mua cổ phiếu của CBNV)



17. Phương thức thanh toán:	Chuyển khoản
18. Thông tin Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:	- Tên Tài khoản: Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền - Số tài khoản: 112002964785 - Tại Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội
19. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho Công ty
20. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP chỉ phát hành cho đối tượng là người lao động trong nước; do đó, Công ty đảm bảo luôn đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
21. Phương án mua lại cổ phiếu của CBNV chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian cổ phiếu phát hành theo Chương Trình ESOP còn hạn chế chuyển nhượng ¹	CBNV mua cổ phiếu phát hành theo Chương Trình ESOP (“ Cổ phiếu ESOP ”) được quyền sở hữu và hưởng đầy đủ mọi quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu này theo quy định pháp luật. Trường hợp CBNV chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định pháp luật trong thời gian Cổ phiếu ESOP còn hạn chế chuyển nhượng thì Công ty không thu hồi và không mua lại, số Cổ phiếu ESOP này sẽ thuộc quyền sở hữu của CBNV.
22. Các nội dung khác:	Thực hiện theo Phương án phát hành tại tờ Trình số 09/2026/TTr_HĐQT ngày 01/4/2026 đã được thông qua tại Điều 9 Nghị quyết số 01/2026/NQ_ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty

Điều 3: Thông qua ban hành Quy Chế ESOP, danh sách và số lượng cổ phiếu phân phối cho CBNV đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4: Thông qua việc toàn bộ số cổ phiếu phát hành theo Chương Trình ESOP sẽ không được hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu trong đợt chốt danh sách cổ đông theo phương án đã được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 5: Giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc của Công ty ký các văn bản, tài liệu, chứng từ có liên quan và thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tại Điều 1 và Điều 2 nêu trên theo đúng nội dung Nghị quyết này và phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 6: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Lưu VTTLT;



MAI TRẦN THANH TRANG

¹ Căn cứ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại mục II, Tờ trình số 09/2026/TTr_HĐQT ngày 01/4/2026 của Hội đồng quản trị về Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Điều 9 Nghị quyết số 01/2026/NQ_ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026



QUY CHẾ

**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY THEO NGHỊ QUYẾT SỐ:
01/2026/NQ_ĐHĐCĐ NGÀY 22/4/2026 CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 17/2026/NQ_HĐQT ngày 28/8/2026 của Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền)*



ĐIỀU 1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng quản trị (không bao gồm thành viên độc lập HĐQT) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền và người lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền và người lao động nhóm các công ty con đã ký kết hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên tính đến ngày 21/08/2026.

ĐIỀU 2. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Trong Quy chế này, ngoại trừ ngữ cảnh và nội dung thể hiện khác đi, các khái niệm và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- “Quy chế” hoặc “Quy chế ESOP” : Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
- “Công ty” hoặc “Khang Điền” : Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền
- “Cổ phiếu” : Cổ phiếu của Khang Điền
- “Chương trình ESOP” : Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động thực hiện theo Quy chế này
- “Cổ phiếu ESOP” : Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP
- “HĐQT” : Hội đồng quản trị của Khang Điền
- “CBNV” : Hội đồng quản trị (không bao gồm thành viên độc lập HĐQT), người lao động của Công ty và người lao động nhóm các công ty con
- “UBCKNN” : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

ĐIỀU 3. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ESOP

Việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP nhằm thu hút, duy trì và tạo động lực để những CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

1. Đối với CBNV

- Ghi nhận những đóng góp của CBNV, tạo thêm động lực, khuyến khích CBNV cống hiến và đồng hành lâu dài cùng sự phát triển của Công ty;
- Được hưởng lợi ích từ sự tăng trưởng và phát triển của Công ty;
- Xây dựng mối quan hệ bền chặt và gắn bó lâu dài với Công ty.

2. Đối với Công ty

- Thu hút và tạo dựng đội ngũ CBNV có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm; giữ chân đội ngũ nhân tài cốt lõi, xuất sắc của Công ty;
- Củng cố sự ổn định của đội ngũ nhân sự, là yếu tố nền tảng giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định và phát triển lâu dài.

Thông qua Chương trình ESOP, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành để bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho Công ty.

ĐIỀU 4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền
2. Tổng số cổ phiếu phát hành: 10.864.000 cổ phiếu
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 108.640.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Hội đồng quản trị (không bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị), người lao động của Công ty và người lao động nhóm các công ty con.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (ngày kết thúc thu tiền mua cổ phiếu của CBNV).

ĐIỀU 5. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ PHÁT HÀNH

- Giá trị sổ sách trên mỗi Cổ phiếu là: 16.506 đồng/cổ phiếu (căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công ty).

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV) = Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đồng/(Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ)	(3)/(6)	16.506	đồng/cổ phiếu
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>(1)</i>	<i>21.164.279.720.000</i>	<i>đồng</i>
<i>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>(2)</i>	<i>2.641.421.318.000</i>	<i>đồng</i>
Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông	(3)=(1-2)	18.522.858.402.000	đồng
<i>Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành</i>	<i>(4)</i>	<i>1.122.214.899</i>	<i>cổ phiếu</i>
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(5)</i>	<i>0</i>	<i>cổ phiếu</i>
Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ	(6)=(4-5)	1.122.214.899	cổ phiếu

- Giá phát hành: Nhằm khuyến khích và ghi nhận những đóng góp của CBNV tham gia Chương trình ESOP, giá phát hành Cổ phiếu ESOP cho CBNV là 12.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 27,30% so với giá trị sổ sách của Công ty.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KIỆN KÈM THEO CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

CBNV mua Cổ phiếu ESOP được xem là đồng ý với điều kiện kèm theo dưới đây cùng tất cả các quy định khác có liên quan của Công ty, bao gồm những nội dung sau:

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP theo quy định tại Khoản 8 Điều 4 Quy chế này, bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.
- CBNV được mua/được phân phối Cổ phiếu ESOP không được chuyển nhượng quyền mua Cổ phiếu ESOP cho bất kỳ tổ chức, cá nhân khác.
- CBNV mua Cổ phiếu ESOP tự chịu trách nhiệm nộp tất cả các khoản thuế, phí (nếu có), thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến Cổ phiếu ESOP theo quy định pháp luật.
- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, đối với các quyền phát sinh từ cổ phiếu phát hành theo Quy chế ESOP này, CBNV không bị hạn chế khi thực hiện các quyền dưới bất kỳ hình thức nào đối với các trường hợp gồm: (i) thực hiện quyền bỏ phiếu, tham dự Đại hội đồng cổ đông, được lấy ý kiến bằng văn bản; (ii) thực hiện quyền nhận cổ tức, cổ phiếu thưởng và (iii) thực hiện quyền mua chứng khoán.
- Công ty không đưa ra bất kỳ cam kết nào, dù dưới hình thức văn bản hay hàm ý về việc bảo đảm giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành Cổ phiếu

ESOP theo Quy chế này. CBNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng Cổ phiếu ESOP được phân bổ.

6. CBNV mua Cổ phiếu ESOP được quyền sở hữu và hưởng đầy đủ mọi quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu này theo quy định pháp luật. Trường hợp CBNV chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định pháp luật trong thời gian Cổ phiếu ESOP còn hạn chế chuyển nhượng thì Công ty không thu hồi và không mua lại, số Cổ phiếu ESOP này sẽ thuộc quyền sở hữu của CBNV.

ĐIỀU 7. TIÊU CHUẨN NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP

Cơ sở xây dựng tiêu chuẩn đánh giá từng CBNV thuộc đối tượng của Chương trình ESOP dựa theo hai tiêu chí:

1. Tiêu chí 1: Phân bổ theo chức vụ;
2. Tiêu chí 2: Phân bổ theo mức độ đóng góp.

ĐIỀU 8. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU PHÂN PHỐI CHO TỪNG CBNV

1. Số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV được tính như sau

Số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV = Số lượng cổ phiếu phân bổ theo Tiêu chí 1 (Chức vụ) + Số lượng cổ phiếu phân bổ theo Tiêu chí 2 (Mức độ đóng góp)

2. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV

2.1. Tiêu chí 1: Phân bổ theo chức vụ

- Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo chức vụ của từng CBNV tính đến ngày 21/08/2026;
- Các nhóm chức vụ gồm có:
 - Hội đồng quản trị;
 - Ban Tổng Giám đốc;
 - Kế toán trưởng/Giám đốc/Phó Giám đốc;
 - Trưởng phòng/Phó phòng;
 - Chuyên viên/Nhân viên.

Theo đó, mỗi CBNV sẽ có số lượng cổ phiếu được phân bổ tương ứng theo từng chức vụ như sau:

STT	Chức vụ	Tiêu chí 1 Số lượng cổ phiếu phân bổ cố định theo Tiêu chí 1 (Chức vụ)
1	Hội đồng Quản trị	500.000 cổ phiếu/người
2	Ban Tổng Giám đốc	400.000 cổ phiếu/người
3	Kế toán trưởng/Giám đốc/Phó Giám đốc	
	Kế toán trưởng	300.000 cổ phiếu/người
	Giám đốc	35.000 cổ phiếu/người
	Phó Giám đốc	18.000 cổ phiếu/người
4	Trưởng Phòng/Phó Phòng	
	Trưởng Phòng	12.000 cổ phiếu/người
	Phó Phòng	11.000 cổ phiếu/người
5	Chuyên viên/Nhân viên	
	Trưởng bộ phận/Chuyên viên cao cấp	10.000 cổ phiếu/người
	Chuyên viên	8.000 cổ phiếu/người

STT	Chức vụ	Tiêu chí 1
		Số lượng cổ phiếu phân bổ cố định theo Tiêu chí 1 (Chức vụ)
	Nhân viên	5.000 cổ phiếu/người

2.2. Tiêu chí 2 – Phân bổ theo mức độ đóng góp

- Phân bổ theo mức độ đóng góp căn cứ trên kết quả đánh giá hiệu quả công việc của từng CBNV năm 2025;
- Số lượng phân bổ theo Tiêu chí 2 (Mức độ đóng góp) = Điểm đóng góp (a) * Số lượng cổ phiếu phân bổ cho 01 điểm đóng góp (b)**

Theo đó, mỗi CBNV sẽ được phân bổ số lượng cổ phiếu tương ứng với mức độ đóng góp như sau:

STT	Chức vụ	Tiêu chí 2 Số lượng cổ phiếu phân bổ theo Tiêu chí 2 (Mức độ đóng góp)	
		Điểm đóng góp (a)	Số lượng cổ phiếu phân bổ cho 01 điểm đóng góp (b)
1	Hội đồng Quản trị	Điểm đóng góp theo khung điểm từ 0 đến 10 điểm	100.000 cổ phiếu/người
2	Ban Tổng Giám đốc		50.000 cổ phiếu/người
3	Kế toán trưởng/Giám đốc/Phó Giám đốc		
	Kế toán trưởng		30.000 cổ phiếu/người
	Giám đốc		15.000 cổ phiếu/người
	Phó Giám đốc		12.000 cổ phiếu/người
4	Trưởng Phòng/Phó Phòng		
	Trưởng Phòng		4.000 cổ phiếu/người
	Phó Phòng		2.000 cổ phiếu/người
5	Chuyên viên/Nhân viên		
	Trưởng bộ phận/Chuyên viên cao cấp		1.500 cổ phiếu/người
	Chuyên viên		1.000 cổ phiếu/người
	Nhân viên		500 cổ phiếu/người

ĐIỀU 9. XỬ LÝ CỔ PHIẾU KHÔNG PHÂN PHỐI HẾT

Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu ESOP, nếu CBNV không mua hết số lượng Cổ phiếu ESOP được phân phối, HĐQT quyết định tiếp tục phân phối cho CBNV khác thuộc danh sách CBNV ban đầu với mức giá không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. THỦ TỤC THỰC HIỆN

- Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành Cổ phiếu ESOP theo quy định của pháp luật.
- CBNV tham gia Chương trình ESOP có trách nhiệm đọc, hiểu rõ, tuân thủ quy định của pháp luật và của Quy chế này;
- CBNV đăng ký mua Cổ phiếu ESOP sẽ thực hiện đúng quy định theo thông báo của Công ty.
- Công ty báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam; đăng ký thay đổi niêm yết với Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ trên giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo quy định.

ĐIỀU 11. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Dự kiến thời gian thực hiện phát hành Cổ phiếu ESOP trong Quý III – Quý IV năm 2026, sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành của Công ty.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

CBNV không đăng ký và không nộp tiền mua Cổ phiếu ESOP theo thông báo của Công ty được xem như CBNV tự nguyện từ bỏ quyền mua Cổ phiếu ESOP được phân bổ theo Quy chế này. HĐQT có trách nhiệm xem xét, giải quyết các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện Quy chế này. Trong mọi trường hợp, quyết định giải quyết khiếu nại của HĐQT là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 13. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG QUY CHẾ

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình ESOP, HĐQT có toàn quyền sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo theo đúng chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ_ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026.

ĐIỀU 14. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 14 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, Khối/Phòng ban, CBNV và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.



MAI TRẦN THANH TRANG

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA ĐỢT PHÁT HÀNH
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ_HĐQT ngày 28/8/2026
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
1	Mai Trần Thanh Trang		Chủ Tịch HĐQT
2	Lý Điền Sơn		Phó Chủ Tịch HĐQT
3	Vương Văn Minh		HĐQT + TGD
4	Lê Hoàng Khởi		HĐQT + P.TGD
5	Nguyễn Thùy Dương		Phó TGD
6	Lý Tuấn Kiệt		Phó TGD
7	Phạm Minh Nhật		Giám đốc
8	Đặng Thị Thùy Trang		Kế toán trưởng
9	Phạm Tuyết Trinh		Giám đốc
10	Ngô Thị Thanh Tâm		Giám đốc
11	Huỳnh Chí Tâm		Giám đốc
12	Trần Thị Tiến Thanh		Giám đốc

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
500.000
500.000
500.000
500.000
400.000
400.000
35.000
300.000
35.000
35.000
35.000
35.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
9	100.000	900.000
8	100.000	800.000
7	100.000	700.000
5	100.000	500.000
6	50.000	300.000
5	50.000	250.000
9	15.000	135.000
3	30.000	90.000
3	15.000	45.000
7	15.000	105.000
3	15.000	45.000
5	15.000	75.000

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
1.400.000
1.300.000
1.200.000
1.000.000
700.000
650.000
170.000
390.000
80.000
140.000
80.000
110.000

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
13	Phạm Ngọc Thanh Ngân		Giám đốc
14	Hồ Văn Huy Cường		Phó Giám đốc
15	Ca Hồ Anh Thư		Phó Giám đốc
16	Nguyễn Phi Hùng		Phó Giám đốc
17	Vũ Thị Ái Quyên		Phó Giám đốc
18	Đặng Thị Cẩm Dung		Phó Giám đốc
19	Nguyễn Quốc Toàn		Phó Giám đốc
20	Hà Thị Thúy		Phó Giám đốc
21	Cao Tiến Hùng		Phó Giám đốc
22	Võ Thị Thúy Lan		Trưởng Phòng
23	Trịnh Ngọc Lợi		Trưởng Phòng
24	Võ Việt Tín		Trưởng Phòng
25	Lê Thị Thùy Huê		Trưởng Phòng
26	Lê Trung Hiền		Trưởng Phòng
27	Huỳnh Ngọc Đức		Trưởng Phòng
28	Nguyễn Thị Phương Uyên		Trưởng Phòng
29	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		Trưởng phòng

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
35.000
18.000
18.000
18.000
18.000
18.000
18.000
18.000
18.000
18.000
12.000
12.000
12.000
12.000
12.000
12.000
12.000
12.000
12.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
1	15.000	15.000
5	12.000	60.000
7	12.000	84.000
4	12.000	48.000
6	12.000	72.000
6	12.000	72.000
5	12.000	60.000
8	12.000	96.000
6	12.000	72.000
10	4.000	40.000
10	4.000	40.000
10	4.000	40.000
8	4.000	32.000
6	4.000	24.000
6	4.000	24.000
6	4.000	24.000
5	4.000	20.000

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
50.000
78.000
102.000
66.000
90.000
90.000
78.000
114.000
90.000
52.000
52.000
52.000
44.000
36.000
36.000
36.000
32.000

Handwritten signature

330
C
CỔ P
IA K
K
HÀNG

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
47	Lê Thanh Sang		Phó Phòng
48	Lâm Kim Ngọc		Phó Phòng
49	Nguyễn Văn Tiệp		Phó Phòng
50	Đoàn Hồng Minh		Phó Phòng
51	Nguyễn Khoa Bảo Linh		Phó Phòng
52	Liêu Kiện Toàn		Phó Phòng
53	Hồ Xuân Báu		Phó Phòng
54	Trương Minh Lợi		Phó Phòng
55	Nguyễn Tuấn Thành		Phó Phòng
56	Trần Duy Đức		Phó Phòng
57	Lê Thị Tuyết		Phó Phòng
58	Phạm Kim Long		Phó Phòng
59	Huỳnh Ngọc Diễm Thùy		Phó Phòng
60	Phạm Hồng Phú		Phó Phòng
61	Trần Thị Ngọc Dung		Phó Phòng
62	Trần Đức Thắng		Trưởng bộ phận
63	Nguyễn Thị Kim Cúc		Trưởng bộ phận

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
10.000
10.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
6	2.000	12.000
5	2.000	10.000
6	2.000	12.000
4	2.000	8.000
3	2.000	6.000
7	2.000	14.000
3	2.000	6.000
2	2.000	4.000
3	2.000	6.000
5	2.000	10.000
5	2.000	10.000
4	2.000	8.000
5	2.000	10.000
3	2.000	6.000
10	2.000	20.000
5	1.500	7.500
4	1.500	6.000

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
23.000
21.000
23.000
19.000
17.000
25.000
17.000
15.000
17.000
21.000
21.000
19.000
21.000
17.000
31.000
17.500
16.000

gh

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
64	Phan Thị Ngọc		Trưởng bộ phận
65	Ngô Phước Nguyên		Trưởng bộ phận
66	Phạm Thị Lan		Trưởng bộ phận
67	Phạm Tiến Dũng		Trưởng bộ phận
68	Phạm Thị Hiền		Trưởng bộ phận
69	Nguyễn Thị Hoàng Khánh		Trưởng bộ phận
70	Trần Thị Tiểu Niên		Trưởng bộ phận
71	Nguyễn Long Việt		Trưởng bộ phận
72	Trần Thùy Mỹ Huyền		Trưởng bộ phận
73	Trương Thị Sương		Trưởng Bộ phận
74	Trần Thị Mận		Trưởng bộ phận
75	Trần Ngọc Nguyên		Trưởng bộ phận
76	Nguyễn Thanh Tùng		Trưởng bộ phận
77	Lưu Thoại Mẫn		Trưởng bộ phận
78	Trương Minh Triều		Trưởng bộ phận
79	Phạm Minh Anh		Trưởng bộ phận
80	Trần Thanh Minh		Chuyên viên cao cấp

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
3	1.500	4.500
4	1.500	6.000
3	1.500	4.500
4	1.500	6.000
3	1.500	4.500
3	1.500	4.500
2	1.500	3.000
3	1.500	4.500
3	1.500	4.500
6	1.500	9.000
2	1.500	3.000
2	1.500	3.000
1	1.500	1.500
1	1.500	1.500
1	1.500	1.500
2	1.500	3.000
4	1.500	6.000

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
14.500
16.000
14.500
16.000
14.500
14.500
13.000
14.500
14.500
19.000
13.000
13.000
11.500
11.500
11.500
13.000
16.000

Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
81	Lê Duy Nhất		Chuyên viên cao cấp
82	Trương Văn Ngọc		Chuyên viên cao cấp
83	Nguyễn Khuyến		Chuyên viên cao cấp
84	Cù Thị Phương Thúy		Chuyên viên cao cấp
85	Bùi Hoàng Anh		Chuyên viên cao cấp
86	Nguyễn Việt Hùng		Chuyên viên cao cấp
87	Nguyễn Thụy Loan Châu		Chuyên viên cao cấp
88	Huỳnh Minh Trí		Chuyên viên cao cấp
89	Đặng Thị Tuyết		Chuyên viên cao cấp
90	Nguyễn Quốc Cường		Chuyên viên cao cấp
91	Vũ Toàn Thắng		Chuyên viên cao cấp
92	Đặng Thị Phương Thảo		Chuyên viên cao cấp
93	Nguyễn Ngọc Tuấn		Chuyên viên cao cấp
94	Trần Xuân Tú		Chuyên viên cao cấp
95	Nguyễn Thị Lan Hương		Chuyên viên cao cấp
96	Lê Thị Phương Linh		Chuyên viên cao cấp
97	Nguyễn Nhất Hồng		Chuyên viên cao cấp

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
2	1.500	3.000
2	1.500	3.000
8	1.500	12.000
7	1.500	10.500
4	1.500	6.000
6	1.500	9.000
4	1.500	6.000
2	1.500	3.000
1	1.500	1.500
4	1.500	6.000
1	1.500	1.500
2	1.500	3.000
1	1.500	1.500
1	1.500	1.500
4	1.500	6.000
2	1.500	3.000
3	1.500	4.500

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
13.000
13.000
22.000
20.500
16.000
19.000
16.000
13.000
11.500
16.000
11.500
13.000
11.500
11.500
16.000
13.000
14.500

Handwritten signature

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
98	Nguyễn Thị Thu Hương		Chuyên viên cao cấp
99	Lê Quang Mẫn		Chuyên viên
100	Nguyễn Bá Tòng		Chuyên viên
101	Đặng Thế Lương		Chuyên viên
102	Hồ Vũ Khanh		Chuyên viên
103	Nguyễn Thị Hồng Việt		Chuyên viên
104	Khương Hữu Cường		Chuyên viên
105	Nguyễn Phương Bình		Chuyên viên
106	Nguyễn Vũ Xuân Hương		Chuyên viên
107	Lê Đình Nhu		Chuyên viên
108	Nguyễn Thị Kim Hoàng		Chuyên viên
109	Huỳnh Đỗ Nhật Bình		Chuyên viên
110	Dương Thị Ngọc Hằng		Chuyên viên
111	Lê Hữu Lợi		Chuyên viên
112	Nguyễn Đức Mẫn		Chuyên viên
113	Nguyễn Hồng Điệp		Chuyên viên
114	Nguyễn Thị Tú Trinh		Chuyên viên

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
10.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
2	1.500	3.000
7	1.000	7.000
1	1.000	1.000
7	1.000	7.000
8	1.000	8.000
6	1.000	6.000
5	1.000	5.000
5	1.000	5.000
5	1.000	5.000
4	1.000	4.000
3	1.000	3.000
2	1.000	2.000
3	1.000	3.000
3	1.000	3.000
3	1.000	3.000
4	1.000	4.000
3	1.000	3.000

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
13.000
15.000
9.000
15.000
16.000
14.000
13.000
13.000
13.000
12.000
11.000
10.000
11.000
11.000
11.000
12.000
11.000

Handwritten signature and initials

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
115	Trần Nguyễn Băng Tâm		Chuyên viên
116	Lê Thị Phương Thảo		Chuyên viên
117	Lưu Thị Xuân Lai		Chuyên viên
118	Mai Trần Thùy Trang		Chuyên viên
119	Lưu Thị Minh Hiếu		Chuyên viên
120	Vòng Hải Ngọc		Chuyên viên
121	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên		Chuyên viên
122	Nguyễn Thị Ngân Giang		Chuyên viên
123	Nguyễn Thị Thu Diễm		Chuyên viên
124	Đỗ Thị Mỹ Lệ		Chuyên viên
125	Huỳnh Đức Nhật		Chuyên viên
126	Bùi Trí Thiện		Chuyên viên
127	Nguyễn Thị Thu Hằng		Chuyên viên
128	Trần Thị Hòa		Chuyên viên
129	Thị Thoại Vi		Chuyên viên
130	Nguyễn Thị Phương Thảo		Chuyên viên
131	Bùi Thanh Lam		Chuyên viên

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
3	1.000	3.000
3	1.000	3.000
3	1.000	3.000
3	1.000	3.000
3	1.000	3.000
5	1.000	5.000
3	1.000	3.000
3	1.000	3.000
2	1.000	2.000
1	1.000	1.000
2	1.000	2.000
3	1.000	3.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
3	1.000	3.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
11.000
11.000
11.000
11.000
11.000
13.000
11.000
11.000
10.000
9.000
10.000
11.000
10.000
10.000
11.000
10.000
10.000

Handwritten signature and initials in blue ink.



STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
132	Nguyễn Bá Quang		Chuyên viên
133	Bùi Trọng Nghĩa		Chuyên viên
134	Trần Đông Hạ		Chuyên viên
135	Trần Thị Thanh Huyền		Chuyên viên
136	Lương Quốc Bằng		Chuyên viên
137	Nguyễn Chí Thành		Chuyên viên
138	Lê Thị Huỳnh Như		Chuyên viên
139	Nguyễn Văn Phòng		Chuyên viên
140	Phan Quang Minh		Chuyên viên
141	Huỳnh Lê Tuyết Phương		Chuyên viên
142	Đặng Nguyễn Phi Bằng		Chuyên viên
143	Phạm Thị Nguyệt Ánh		Chuyên viên
144	Lê Thị Ngọc Bích		Chuyên viên
145	Lê Thị Thanh Vân		Chuyên viên
146	Trần Bá Khuôn		Chuyên viên
147	Võ Văn Khánh		Chuyên viên
148	Nguyễn Kiến Thức		Chuyên viên

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
1	1.000	1.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
1	1.000	1.000
2	1.000	2.000
2	1.000	2.000
3	1.000	3.000

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
9.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
10.000
9.000
10.000
10.000
11.000



Handwritten signature in blue ink.

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
149	Nguyễn Quang Sáng		Chuyên viên
150	Phạm Lê Phương Thy		Chuyên viên
151	Võ Thị Hồng Ngọc		Chuyên viên
152	Nguyễn Tấn Trung		Chuyên viên
153	Quách Minh Đức		Chuyên viên
154	Nguyễn Trần Yến Nhi		Chuyên viên
155	Văn Thị Trâm		Chuyên viên
156	Lê Thị Bích Loan		Chuyên viên
157	Trần Lê Kiều Thu		Chuyên viên
158	Nguyễn Thị Trúc Phương		Chuyên viên
159	Vương Thị Ngọc Anh		Chuyên viên
160	Dương Xuân Dũng		Chuyên viên
161	Võ Ngọc Tấn		Chuyên viên
162	Tô Ngọc Thùy Tiên		Chuyên viên
163	Nguyễn Thị Thanh Hằng		Chuyên viên
164	Huỳnh Ngọc Trà My		Chuyên viên
165	Phan Thị Hậu		Chuyên viên

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
2	1.000	2.000
1	1.000	1.000
2	1.000	2.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
2	1.000	2.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
2	1.000	2.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
10.000
9.000
10.000
9.000
9.000
9.000
10.000
9.000
9.000
10.000
9.000
9.000
9.000
9.000
9.000
9.000
9.000
9.000
9.000
9.000

Handwritten signature in blue ink.

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
166	Phan Thị Thu Dung		Chuyên viên
167	Nguyễn Ngọc Vi Vân		Chuyên viên
168	Võ Minh Tân		Chuyên viên
169	Lê Trường Hận		Chuyên viên
170	Phan Thị Thu Nga		Chuyên viên
171	Mai Thị Tú Trinh		Chuyên viên
172	Nguyễn Ngọc Trâm Anh		Chuyên viên
173	Trần Thúy Diễm		Chuyên viên
174	Nguyễn Thị Thanh Ngân		Chuyên viên
175	Ngô Thị Bích Ngọc		Chuyên viên
176	Phạm Lê Hoàng Thúy		Chuyên viên
177	Lý Thị Huỳnh Hoa		Chuyên viên
178	Phạm Thị Thúy Hằng		Chuyên viên
179	Nguyễn Thị Mai Anh		Chuyên viên
180	Liêu Phước Sang		Chuyên viên
181	Đặng Thị Thùy Tiên		Chuyên viên
182	Võ Hoàng Song An		Chuyên viên

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
1	1.000	1.000
2	1.000	2.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
3	1.000	3.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
4	1.000	4.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
6	1.000	6.000
0	0	0

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
9.000
10.000
9.000
9.000
9.000
9.000
9.000
9.000
11.000
9.000
9.000
9.000
12.000
9.000
9.000
14.000
8.000

Handwritten signature

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
183	Lê Văn Vỹ		Chuyên viên
184	Nguyễn Khánh Vũ		Chuyên viên
185	Mai Duy Tân		Chuyên viên
186	Nguyễn Thị Hằng Nga		Chuyên viên
187	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Chuyên viên
188	Nguyễn Thị Hoài Thương		Chuyên viên
189	Nguyễn Trọng Trí		Chuyên viên
190	Đình Công Hòa		Nhân viên
191	Tăng Mạnh Tú		Nhân viên
192	Đoàn Văn Sáu		Nhân viên
193	Trần Duy Tùng		Nhân viên
194	Võ Văn Phú		Nhân viên
195	Phạm Xuân Độ		Nhân viên
196	Bùi Tôn Thành		Nhân viên
197	Đào Ngọc Lâm		Nhân viên
198	Trần Thị Diễm Châu		Nhân viên
199	Nguyễn Văn Danh		Nhân viên

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
8.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
4	1.000	4.000
4	1.000	4.000
0	0	0
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
1	1.000	1.000
3	1.000	3.000
1	500	500
10	500	5.000
10	500	5.000
8	500	4.000
9	500	4.500
8	500	4.000
8	500	4.000
10	500	5.000
7	500	3.500
6	500	3.000

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
12.000
12.000
8.000
9.000
9.000
9.000
11.000
5.500
10.000
10.000
9.000
9.500
9.000
9.000
10.000
8.500
8.000

Handwritten signature

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
200	Phan Văn Tini		Nhân viên
201	Huỳnh Võ Thiên Minh		Nhân viên
202	Tô Bá Phương		Nhân viên
203	Nguyễn Hữu Nhân		Nhân viên
204	Nguyễn Minh Trung		Nhân viên
205	Nguyễn Thanh Nhân		Nhân viên
206	Trần Thanh Ngọc Phú		Nhân viên
207	Trịnh Thu Hà		Nhân viên
208	Nguyễn Phú Bảo		Nhân viên
209	Hồ Hồng Ngọc		Nhân viên
210	Đặng Ngọc Mẫn		Nhân viên
211	Lê Quốc Hòa		Nhân viên
212	Trần Thanh Điền		Nhân viên
213	Ngô Văn Hùng		Nhân viên
214	Nguyễn Duy Mỹ Hào		Nhân viên
215	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		Nhân viên
216	Chu Thị Tuyết Nhung		Nhân viên

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000
5.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
6	500	3.000
4	500	2.000
4	500	2.000
6	500	3.000
3	500	1.500
3	500	1.500
3	500	1.500
2	500	1.000
1	500	500
2	500	1.000
5	500	2.500
3	500	1.500
3	500	1.500
3	500	1.500
4	500	2.000
3	500	1.500
3	500	1.500

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
8.000
7.000
7.000
8.000
6.500
6.500
6.500
6.000
5.500
6.000
7.500
6.500
6.500
6.500
7.000
6.500
6.500

Handwritten signature

6-
TU
NH
EN
CH

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CCCD/CC	CHỨC VỤ
234	Hồ Thị Xuân Dung		Nhân viên
235	Đoàn Trường Giang		Nhân viên
TỔNG CỘNG			

TIÊU CHÍ 1: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO CHỨC VỤ
(1)
5.000
5.000

TIÊU CHÍ 2: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP		
ĐIỂM ĐÓNG GÓP (*)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ CHO 01 ĐIỂM ĐÓNG GÓP	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỐ THEO MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP
(a)	(b)	(2) = (a) * (b)
0	0	0
2	500	1.000

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC QUYỀN MUA
(3) = (1) + (2)
5.000
6.000
10.864.000

Ghi chú (*): Các trường hợp điểm đóng góp bằng 0: Do Nhân sự bắt đầu vào làm việc từ năm 2026

Tp. HCM, Ngày 28. tháng 8. năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch HĐQT

MAI TRẦN THANH TRANG